TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 415/2020/DS-PT
Ngày: 26/10/2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Đặng Mạnh Cẩm Yến**
Các Thẩm phán: Ông **Đỗ Minh Hoàng**
Ông **Trương Chí Anh**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thanh Hà** – Thư ký Toà án nhân nhân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Ông **Nguyễn Mạnh Thắng** - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 255/2020/DSPT ngày 12 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 68/2019/KDTM-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 345/2020/QĐXX-PT ngày 21 tháng 7 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 445/2020/QĐHPT-PT ngày 06 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 532/2020/QĐHPT-PT ngày 30/9/2020, thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 737/2020/TB-TA ngày 09 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Công ty B.

Địa chỉ: Tầng, 1, 10 và 11 tòa nhà BIDV số 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn D V– Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền Bà Lê M T– Cán bộ pháp chế công ty.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Vũ Thị Hương – Công ty Luật TNHH Đào và đồng nghiệp, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Bà Nguyễn T K T, sinh năm 1983.

HKTT: Bán đảo L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Ố 22, ngõ 6, N, quận H, thành phố Hà Nội.

Nơi làm việc: Công ty VN Hà Nội.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Thiện Hiệp, luật sư Nguyễn Quang Trung, luật sư Đặng Thị Ngọc Hà – Công ty luật TNHH Việt Tâm, đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Người kháng cáo: Bà Nguyễn T K T – Là bị đơn.

Tại phiên tòa có mặt: Bà Lê Minh Trang, luật sư Nguyễn Quang Trung, luật sư Vũ Thị Hương Hương, bà Nguyễn T K T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 18/03/2019 và bản tự khai tại tòa nguyên đơn là Công ty cổ phần chứng khoán ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam trình bày như sau:

- Ngày 10/2/2015 bà Nguyễn T K T đến Công ty BSC ký hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản là 002C192299.

- Ngày 13/2/2015 bà Nguyễn T K T ký với Công ty BSC hợp đồng giao dịch ký quỹ (đồng thời là Hợp đồng tín dụng), với hạn mức cho vay tối đa là 20.000.000.000 VND *(bằng chữ:Hai mươi tỷ đồng*).

- Ngay sau khi ký hợp đồng ký quỹ với BSC, trong ngày 13/02/2015 khách hàng đã thực hiện chuyển lưu ký chứng khoán 2.404.420 cổ phiếu JVC dưới dạng chứng khoán chờ giao dịch, và đến ngày 24/02/2015 số cổ phiếu trên chính thức được chuyển thành cổ phiếu giao dịch tương đương với giá trị thị trường tại thời điểm đó là 52.175.914.000 đồng được tính làm tài sản đảm bảo cho tài khoản khách hàng.

- Ngày 26/02/2015 khách hàng thực hiện bán 2.000.000 cổ chứng khoán JVC, đến cuối ngày trên tài khoản chỉ còn 404.420 cổ phiếu JVC với giá trị tài sản tính theo giá trị thị trường tại thời điểm đó là 8,411,936,000 đồng làm tài sản đảm bảo cho tài khoản của khách hàng.

- Ngày **27/02/2015** khách hàng thực hiện lệnh mua chứng khoán với số lượng là 404.420 cổ phiếu JVC với giá 20.500 đồng tương đương mức 8,307,191,220 đồng (bao gồm cả phí mua là 16,581,220 đồng). Tại thời điểm này, tài khoản khách hàng không có số dư tiền mặt và khách hàng đã thực hiện lệnh mua chứng khoán trên tài khoản giao dịch ký quỹ bằng chính tài sản đảm bảo là cổ phiếu JVC đang có trên tài khoản với tỷ lệ cho vay 50%, do vậy khách hàng có sức mua tối đa tương ứng bằng đúng giá trị tài sản đảm bảo tại ngày hôm trước tương đương với 8,411,936,000 đồng. Do vậy kể từ thời điểm lệnh mua chứng khoán được thực hiện, theo đúng tính chất của hoạt động giao dịch ký quỹ, BSC đã thực hiện giải ngân tự động số tiền mua của khách hàng dựa trên tài sản đảm bảo và hình thành nên khoản vay tại ngày 27/02/2015 với số tiền 8,307,191,220 đồng bằng đúng lệnh mua khớp trong ngày của khách hàng.

- Từ ngày 10/06/2015, sau khi trên thị trường có thông tin xấu về cổ phiếu của JVC, mã chứng khoán JVC bị bán tháo trên thị trường với khối lượng lớn bởi áp lực giải chấp từ các công ty chứng khoán. Ngay sau khi có thông tin lan truyền không tốt về JVC, ngày 11/06/2015 BSC đã ngay lập tức có động thái ra thông báo loại mã JVC ra khỏi danh mục chứng khoán ký quỹ, thời gian bắt đầu từ ngày 12/06/2015, tỷ lệ ký quỹ trên tài khoản của khách hàng lúc này về 0% dưới tỷ lệ ký quỹ duy trì 30% theo quy định của UBCKNN theo quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán, và tài khoản của khách hàng chính thức rơi vào trạng thái bị ép bán. Ngày 22/06/2015, BSC bắt đầu thực hiện ép bán chính thức trên tài khoản khách hàng nhằm mục đích thu hồi nợ.

Việc thanh toán nợ gốc được thực hiện song song với các giao dịch chứng khoán của bà Nguyễn T K T, cụ thể như sau:

- Ngày 25/06/2015, thanh toán 353,575,037 VND nợ gốc;
- Ngày 26/06/2015, thanh toán 669,714,031 VND nợ gốc;
- Ngày 29/06/2015, thanh toán 105,505,892 VND nợ gốc;
- Ngày 30/06/2015, thanh toán 1,765,178,531 VND nợ gốc;
- Ngày 07/07/2015, thanh toán 3,924,152,891 VND nợ gốc;
- Ngày 18/08/2015, thanh toán 117,418,370 VND nợ gốc.

- Đến ngày 18/08/2015 bà Nguyễn T K T đã trả cho Công ty BSC số tiền là **7,339,146,193** *(Bảy tỷ ba trăm ba mươi chín triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm chín mươi ba đồng)* (trong đó tiền gốc **6,935,544,752** (*Sáu tỷ chín trăm ba mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn bảy trăm năm mươi hai đồng*); tiền lãi **403,601,441 VND** *(Bốn tram linh ba triệu sáu trăm linh một nghìn bốn trăm bốn mươi mốt đồng))*.

- Ngày 25/06/2015, việc giao dịch chứng khoán của bà Nguyễn T K T dừng lại.

- Khi bà Nguyễn T K T dừng giao dịch chứng khoán tại Công ty BSC, Công ty BSC đã yêu cầu bà Nguyễn T K T trả nợ đối với số tiền còn nợ theo hợp đồng. Tuy nhiên, bà Nguyễn T K T không thực hiện việc trả nợ cho Công ty BSC.

- Ngày 21/08/2015, BSC đã mời bà Thanh và các Khách hàng có liên quan đến các khoản nợ quá hạn margin đối với mã cổ phiếu JVC để xác nhận nợ và thời hạn trả nợ (*Biên bản làm việc ngày 21/08/2015*). Tuy nhiên, sau Biên bản làm việc ngày 21/08/2015, Công ty BSC đã nhiều lần gặp và yêu cầu bà Nguyễn T K T trả nợ nhưng bà Nguyễn T K T đã không hợp tác và không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty BSC.

- Do vậy, để bảo đảm quyền lợi hợp pháp của BSC theo các Hợp đồng đã ký kết với bà Nguyễn T K T, BSC đề nghị Tòa án nhân dân Quận Đống Đa giải quyết những vấn đề sau:

Yêu cầu bà Nguyễn T K T trả nợ cho Công ty BSC theo Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán được ký kết ngày 10/2/2015 giữa Công ty BSC và bà Nguyễn T K T – chủ tài khoản chứng khoán số 002C192299; và Hợp đồng dịch vụ giao dịch ký quỹ (đồng thời là Hợp đồng tín dụng) được ký kết ngày 13/2/2015 giữa Công ty BSC và Nguyễn Thị Kim Thanh– chủ tài khoản chứng khoán số: 002C192299. Số tiền còn nợ như sau:

- Số tiền gốc: 1,371,646,468 đồng (*Một tỷ ba trăm bảy mươi mốt triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi tám đồng).*

- Số lãi tính đến thời điểm 25/02/2019: 637.968.014 đồng *(Sáu trăm ba mươi bảy triệu, chín trăm sáu mươi tám nghìn, không trăm mười bốn đồng).*

Tổng cộng: 2.009.614.482 đồng *(Hai tỷ, không trăm linh chín triệu, sáu trăm mười bốn nghìn, bốn trăm tám mươi hai đồng).*

2. Tuyên chấm dứt hiệu lực đối với Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán được ký kết ngày 10/02/2015 giữa Công ty BSC và bà Nguyễn T K T- chủ tài khoản chứng khoán số 002C192299; và Hợp đồng dịch vụ giao dịch ký quỹ (đồng thời là Hợp đồng tín dụng) được ký kết ngày 13/02/2015 giữa Công ty BSC và bà Nguyễn T K T- chủ tài khoản chứng khoán số 002C192299.

*Bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa, không có văn bản ý kiến gửi Tòa nên không tiến hành hòa giải được.

*Tại phiên tòa sơ thẩm phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc là 1,371,646,468 đồng(*Một tỷ ba trăm bảy mươi mốt triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi tám đồng)*; Rút yêu cầu bị đơn thanh toán lãi và rút yêu cầu chấm dứt 02 Hợp đồng trên.

Phía bị đơn xác nhận đã ký 02 Hợp đồng trên; Xác nhận số nợ gốc còn lại theo Hợp đồng là 1,371,646,468 đồng(*Một tỷ ba trăm bảy mươi mốt triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi tám đồng)* và xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng(*Năm trăm nghìn đồng)*. Trường hợp nguyên đơn chấp nhận cho bị đơn thanh toán số nợ là 400.000.000 đồng*(Bốn trăm triệu đồng)* thì xin trả ngay 100.000.000 đồng*(Một trăm triệu đồng)* còn lại trả dần.

Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị đơn yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với số tiền vay.

Tại bản án số 68/2019/KDTM-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty cổ phần chứng khoán ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam đối với bà Nguyễn Thị Kim Thanh về Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán được ký kết ngày 10/2/2015 giữa Công ty BSC và bà Nguyễn Thị Kim Thanh– chủ tài khoản chứng khoán số 002C192299; và Hợp đồng dịch vụ

giao dịch ký quỹ (đồng thời là Hợp đồng tín dụng) được ký kết ngày 13/2/2015 giữa Công ty BSC và Nguyễn Thị Kim Thanh – chủ tài khoản chứng khoán số: 002C192299.

2. Buộc bà Nguyễn T K T thanh toán trả Công ty cổ phần chứng khoán ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền **1.371.646.468 đồng** (*Một tỷ ba trăm bảy mươi mốt triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi tám đồng)*

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với bản án sơ thẩm bà Nguyễn T K T là bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Quá trình tố tụng tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên không có quan điểm trình bày tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày quan điểm tranh luận: Bà Thanh không đồng ý với bản án dân sự sơ thẩm, bà không đồng ý thanh toán số tiền 1.371.646.468 đồng cho BSC lý do bà Thanh có ký hợp đồng mở giao dịch chứng khoán, có ký hợp đồng giao dịch ký quỹ, nhưng sau khi ký bà Thanh chưa nhận được tài khoản online, không nhận được mật khẩu tài khoản giao dịch, phía nguyên đơn trình bày là có gửi vào tin nhắn cho bà Thanh nhưng bà Thanh không nhận được, vì vậy bà Thanh không đồng ý thanh toán số tiền theo yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa có ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng; các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật;

- Về nội dung kháng cáo: Sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Đống Đa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Đơn kháng cáo và biên lai thu tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm của bà Nguyễn T K T nộp trong hạn luật định nên hợp lệ.

Bà Thanh kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm và đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung vụ án nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào khác nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét những nội dung sau:

[1]. Về tố tụng:

Tòa án nhân dân quận Đống Đa quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã xác định tranh chấp phát sinh giữa các bên là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Toà án nhân dân quận Đống Đa đã căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thụ lý, giải quyết vụ án kinh doanh thương mại. Sau khi xét xử, bị đơn bà Nguyễn T K T đã kháng cáo toàn bộ bản án, tại cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định, bà Nguyễn T K T là cá nhân không có đăng ký kinh doanh nên tranh chấp giữa Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam và bà Nguyễn T K T là tranh chấp dân sự, không phải tranh chấp kinh doanh thương mại. Việc Tòa án sơ thẩm xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại là chưa chính xác.

Về áp dụng thời hiệu khởi kiện: Căn cứ Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐTP ngày 30/06/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Đây là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản nên Tòa án vẫn xem xét giải quyết.

[2]. Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự đều thừa nhận: ngày 10/2/2015 Công ty BSC và bà Nguyễn Thị Kim Thanh ký kết Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán. Theo đó bà Nguyễn T K T là chủ tài khoản chứng khoán số 002C192299.

Ngày 13/2/2015, Công ty BSC và Nguyễn Thị Kim Thanh – chủ tài khoản chứng khoán số: 002C192299 ký kết Hợp đồng dịch vụ giao dịch ký quỹ (đồng thời là Hợp đồng tín dụng). Theo hợp đồng BSC cấp cho bên vay là bà Nguyễn T K T một hạn mức là 20 tỷ đồng để thanh toán tiền mua chứng khoán ký quỹ. Điều kiện và điều khoản cụ thể đối với dịch vụ giao dịch ký quỹ theo quy định tại Hợp đồng dịch vụ giao dịch ký quỹ mà hai bên đã ký kết trên cơ sở phù hợp với các quy định của pháp luật.

Nội dung và mục đích của hợp đồng ký kết giữa BSC và bà Nguyễn T K T hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên kể từ ngày ký kết.

Sau khi ký kết Hợp đồng dịch vụ và giao dịch ký quỹ với BSC, bà Nguyễn T K T đã sử dụng tài khoản chứng khoán số 002C192299 để giao dịch mua bán chứng khoán ký quỹ. Quá trình giao dịch chứng khoán, ngày 27/2/2015 bà Nguyễn T K T đã thực hiện lệnh mua chứng khoán với số lượng là 404.420 cổ phiếu JVC, thời điểm này tài khoản của bà Thanh không còn số dư tiền mặt và đã thực hiện lệnh mua chứng khoán trên tài khoản giao dịch ký quỹ bằng tài sản đảm bảo là cổ phiếu JVC đang có trên tài khoản. BSC đã giải ngân tự động số tiền mua của bà Thanh dựa trên tài sản đảm bảo của bà Thanh là 8,307,191,220 đồng do vậy giữa BSC và bà Thanh hình thành lên khoản vay 8,307,191,220 đồng tại ngày 27/2/2015.

Sau đó, do mã chứng khoán JVC bị bán tháo trên thị trường, BSC bắt đầu thực hiện ép bán chính thức trên tài khoản của bà Thanh nhằm mục đích thu hồi nợ, sau khi phát mại toàn bộ số chứng khoán ký quỹ và thu nợ, đến ngày 21/8/2015 BSC và bà Thanh và các khách hàng có liên quan đến các khoản nợ quá hạn margin đối với mã cổ

phiếu JVC có ký kết biên bản làm việc để xác nhận nợ và thời hạn trả nợ, tại biên bản làm việc bà Thanh và BSC xác nhận bà Thanh còn nợ lại BSC số tiền là 1.373.132.419 đồng và xác định bên vay là bà Thanh sẽ đề xuất phương án trả nợ trước ngày 31/8/2015, tuy nhiên sau đó bà Thanh không thực hiện việc trả nợ cho BSC.

Tại phiên tòa sơ thẩm phía BSC và bà Thanh đều xác nhận đã ký kết hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán và hợp đồng giao dịch ký quỹ và xác nhận số nợ còn lại của bà Thanh theo hợp đồng là 1,371,646,468 đồng.

Nay BSC khởi kiện yêu cầu bà Thanh phải thanh toán số tiền nợ trên cho BSC, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định buộc bà Thanh có nghĩa vụ thanh toán số tiền gốc còn nợ là: **1.371.646.468 đồng** là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu về lãi suất do chậm thanh toán và rút yêu cầu chấm dứt 02 hợp đồng đã ký với bị đơn, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện này là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bà Thanh trình bày, bà Thanh không đồng ý thanh toán số tiền **1.371.646.468 đồng** cho BSC với lý do bà có ký hợp đồng giao dịch chứng khoán và ký hợp đồng giao dịch ký quỹ với BSC nhưng không được nhận bàn giao tài khoản và không thực hiện giao dịch chứng khoán, tuy nhiên phía bà Thanh không xuất trình được tài liệu nào chứng minh bà không nhận được tài khoản và mật khẩu tài khoản giao dịch, thực tế sau khi ký hợp đồng trên hợp đồng giao dịch chứng khoán có thể hiện BSC cung cấp tài khoản giao dịch chứng khoán cho bà Thanh và bà Thanh thực hiện giao dịch trên số tài khoản này trong suốt thời gian dài, nên quan điểm của luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bà Thanh không có cơ sở chấp nhận.

Như vậy bản án sơ thẩm xét xử là đúng quy định của pháp luật nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn T K T. Do đó giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm và xác định lại tranh chấp trong vụ án là tranh chấp dân sự, không phải tranh chấp kinh doanh thương mại.

[3]. Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Do giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm nên bị đơn có kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào:

- Điều 148, Khoản 1 Điều 308, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Luật chứng khoán; Nghị định số 58/2012/NĐ- CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

- Điều 121, 401, 424, 426, 471, 473, 474, 475, 476, Bộ luật dân sự 2005;

- Điều 111, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư 12 ngày 14.4.2010 của Ngân hàng Nhà Nước hướng dẫn các tổ chức tín dụng cho vay đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận;

- Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐTP ngày 30/06/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

* Xử: giữ nguyên nội dung bản án kinh doanh thương mại số 68/2019/KDTM-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần chứng khoán ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam đối với bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

2. Buộc bà Nguyễn T K T phải thanh toán trả Công ty cổ phần chứng khoán ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền **1.371.646.468 đồng** (*Một tỷ ba trăm bảy mươi mốt triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi tám đồng)*.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm người phải thi hành án dân sự còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

4. Về án phí:

Bà Nguyễn T K T phải chịu 53.149.000 đồng *(Năm mươi ba triệu, một trăm bốn mươi chín nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty cổ phần chứng khoán ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả Công ty cổ phần chứng khoán ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền 36.096.000 đồng*(Ba mươi sáu triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0009044 ngày 14/08/2019 của chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Do giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm nên bà Nguyễn T K T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự bà Thanh đã nộp tại biên lai số 0009620 ngày 15/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Tòa án nhân dân quận Đống Đa;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Mạnh Cẩm Yến